

Số: /QĐ-KCQTMTH

Khánh Hoà, ngày 12 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
Khối thi đua các cơ quan tham mưu tổng hợp năm 2021

KHỐI TRƯỞNG KHỐI THI ĐUA CÁC CƠ QUAN THAM MƯU TỔNG HỢP

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 28/2/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 về việc ban hành Quy định nội dung đánh giá, chấm điểm và bình xét thi đua các Cụm, Khối của tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐKT ngày 20/01/2021 của Ban Thi đua khen thưởng tỉnh về việc về việc phân công Trưởng, Phó các cụm, khối thi đua năm 2021;

Theo ý kiến thống nhất của các thành viên trong Khối tại Hội nghị ký kết giao ước thi đua Khối các cơ quan tham mưu tổng hợp ngày 05 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Khối thi đua các cơ quan tham mưu tổng hợp năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Khối trưởng, thủ trưởng các đơn vị thành viên gồm: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Nội vụ và Cục Thống kê căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, VP.

KHỐI TRƯỞNG

Đặng Văn Tuấn
Trưởng Ban Dân tộc

Khánh Hoà, ngày 12 tháng 3 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Khối thi đua các cơ quan tham mưu tổng hợp năm 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KCQTMTH ngày 12/3/2021
của Khối thi đua các cơ quan tham mưu tổng hợp)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động, các nội dung thi đua và chấm điểm thi đua năm 2021 của Khối thi đua các cơ quan tham mưu tổng hợp năm 2021 (sau đây gọi tắt là Khối).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các thành viên thuộc Khối, gồm 6 thành viên như sau:

- Ban Dân tộc tỉnh.
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.
- Văn phòng UBND tỉnh.
- Sở Nội vụ.
- Sở Kế hoạch và đầu tư.
- Cục Thống kê.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Không xét đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các đơn vị vi phạm một trong các nội dung sau:

- a) Không đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm tại Khối.
- b) Không tham gia huấn luyện quân sự hàng năm do cơ quan quân sự địa phương tổ chức.
- c) Tập thể, cá nhân (Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị) có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước theo kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền và bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d) Các cơ quan, đơn vị có kết quả đánh giá, xếp hạng thực hiện công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh xếp loại Yếu.
- đ) Chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, bảo hiểm xã hội.

2. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân (Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị) đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

3. Các thành viên trong Khối nghiêm túc chấp hành tốt Luật Thi đua, khen thưởng; các Nghị định của Chính phủ; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; văn bản hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng và thực hiện nghiêm túc Quy chế thi đua của Khối.

4. Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, chính xác, bình đẳng, tự nguyện, tự giác, đoàn kết và hợp tác cùng phát triển.

5. Dấu của đơn vị Khối trưởng là cơ sở pháp lý cho công tác thi đua Khối.

Điều 4. Hoạt động của Khối

Hàng năm, Khối luân phiên bình bầu đơn vị làm Khối trưởng, Khối phó, báo cáo Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh xem xét, quyết định và Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh có văn bản thông báo phân công đơn vị Khối trưởng, Khối phó.

1. Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về hoạt động của Khối thi đua và có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Khối thi đua.

b) Xây dựng các tiêu chí thi đua, bảng chấm điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối thi đua và các đơn vị thành viên và theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên; Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Khối thi đua và tổ chức giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị thành viên; bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng; tuyên truyền và nhân rộng những gương điển hình tiên tiến của các đơn vị trong Khối để nêu gương, học tập.

d) Chủ trì việc chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong Khối thi đua gửi Cơ quan Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh, sau 07 ngày (kể từ Hội nghị trừ bị tổng kết) để thẩm định, trình Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đơn vị trong Khối thi đua theo quy định và xem xét trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua của Chính phủ cho đơn vị tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua của Khối.

đ) Chủ trì tổ chức Hội nghị ký kết giao ước thi đua, trừ bị tổng kết năm và các hoạt động khác của Khối.

2. Khối phó có nhiệm vụ:

a) Phối hợp với Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Khối thi đua.

b) Thay mặt Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Khối trưởng ủy quyền.

3. Chế độ hội họp

Khối thi đua tổ chức họp 03 lần/năm theo lịch của Hội đồng Thi đua - khen thưởng tỉnh, dự kiến thời gian như sau:

- Hội nghị ký kết giao ước thi đua năm 2021: Tháng 3/2021.
- Hội nghị sơ kết phong trào thi đua Khối 6 tháng đầu năm: Tháng 7/2021.
- Hội nghị trừ bị tổng kết phong trào thi đua Khối: Trước 10/01/2022.

4. Thành phần tham dự các cuộc họp thi đua khối

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Cụm, Khối.
- Đại diện Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng.
- Đại diện Ban Chấp hành Công đoàn Viên chức tỉnh.
- Mỗi đơn vị gồm 03 thành viên, gồm : Đại diện Lãnh đạo cơ quan (Thủ trưởng hoặc cấp phó); đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở và cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối.

Điều 5. Nội dung thi đua và chấm điểm thi đua

1. Căn cứ chấm điểm thi đua

- Kết quả tự đánh giá, chấm điểm của đơn vị thành viên;
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao;
- Kết quả đánh giá, xếp loại: các tổ chức đoàn thể, cải cách hành chính, ứng dụng CNTT, công tác Văn thư, lưu trữ.

2. Nội dung chấm điểm thi đua

2.1. Nội dung thi đua và số điểm chuẩn quy định

Thực hiện theo quy định của Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Bảng chấm điểm thi đua: *Phụ lục kèm theo.*

2.3. Cách chấm điểm thi đua

a) Tiêu chí 8, 9, 10 của nội dung I và 5, 6 của nội dung II được chấm theo kết quả đánh giá, xếp loại của Ủy ban nhân dân tỉnh, Công đoàn Viên chức tỉnh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khối các cơ quan tỉnh.

b) Các tiêu chí còn lại do đơn vị tự đánh giá và chấm điểm theo quy định tại Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng phải có giải trình, chứng minh cụ thể về kết quả đạt được chi tiết theo cột “Tài liệu chứng minh”.

c) Không xét hoặc chưa đề xuất các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu các đơn vị vi phạm một trong các nội dung tại khoản 1, 2 Điều 3 của Quy chế này.

d) Đối với các đơn vị không có trong danh sách đánh giá, xếp hạng CCHC; ứng dụng CNTT; công tác văn thư, lưu trữ; nhắc việc của UBND tỉnh thì không chấm điểm nội dung này và được tính điểm giảm trừ. Cách tính như sau:

$$\text{Tỷ lệ \% điểm đạt được} = \frac{\text{Tổng số điểm đạt}}{100 - \text{điểm giảm trừ}} \times 100$$

Ghi chú:

Đối với Cục Thống kê: Điểm chuẩn 85 điểm.

+ Điểm giảm trừ: CCHC, ứng dụng CNTT và văn thư lưu trữ: 17 điểm.

+ Tổng số điểm chuẩn là: $100 - 17 = 83$ điểm;

Ví dụ:

Tổng số điểm đạt: 82 điểm; Tỷ lệ % điểm đạt được: $\frac{82}{83} \times 100 = 98,79 \%$.

2.4. Sau khi tính điểm các nội dung, căn cứ vào tổng số điểm, đơn vị nào có số điểm cao nhất là đơn vị dẫn đầu Khối được đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị có số điểm xếp thứ 2, 3 được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Trong trường hợp có nhiều đơn vị có điểm cao bằng nhau thì xác định đơn vị được tặng Cờ, tặng Bằng khen theo hình thức “bỏ phiếu kín” (nếu trường hợp trong số các đơn vị có điểm cao bằng nhau có đơn vị Khối trưởng thì ưu tiên cho đơn vị Khối trưởng).

Điều 6. Một số quy định cụ thể

1. Về thể thức văn bản: Khổ giấy A4, font chữ Times New Roman và kỹ thuật trình bày văn bản theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

2. Quy định về báo cáo:

- Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm và báo cáo tổng kết năm: 2 bản, gồm báo cáo chi tiết và báo cáo tóm tắt; báo cáo tóm tắt tối đa không quá 4 trang.

- Thời gian gửi các báo cáo:

+ Đăng ký giao ước thi đua: Ngày 20/02/2021.

+ Báo cáo sơ kết thi đua 6 tháng đầu năm: Trước ngày 25/6/2021.

+ Báo cáo tổng kết và chấm điểm thi đua: Trước ngày 30/12/2021.

- Các đơn vị gửi báo cáo cho đơn vị chủ trì khối theo đường công văn hoặc văn bản điện tử (sử dụng Eoffice) và file word theo địa chỉ mail:

bdt@khanhhoa.gov.vn; gửi các thành viên trong khối văn bản điện tử (sử dụng Eoffice hoặc mail công vụ).

Điều 7. Kinh phí hoạt động

- Ngân sách của tỉnh hỗ trợ hoạt động của Khối là 10.000.000 đồng/năm (giao đơn vị Khối trưởng quản lý, sử dụng theo quy định).

- Mỗi đơn vị thành viên đóng góp quỹ thi đua của Khối là **2.000.000 đồng** (*Hai triệu đồng chẵn*) và thời hạn đóng góp trong tháng Quý I năm 2021 để phục vụ các hoạt động trong năm của Khối.

- Trường hợp trong năm có tổ chức phong trào thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ, Hội thi kỷ niệm các ngày lễ lớn ...; căn cứ vào quy mô, tính chất, nội dung và nguồn kinh phí hoạt động của Khối, nếu kinh phí hoạt động của Khối không đủ chi, đơn vị Khối trưởng sẽ huy động các đơn vị thành viên trong Khối đóng góp thêm (mức đóng góp thêm sẽ do các thành viên trong Khối thống nhất).

Điều 8. Quy chế này được các thành viên trong Khối nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành. Trường hợp, nếu có sửa đổi, bổ sung theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quy chế sẽ được điều chỉnh cho phù hợp./.

PHỤ LỤC
Bảng chấm điểm thi đua năm 2021
(Kèm theo Quy chế hoạt động khối thi đua các cơ quan tham mưu tổng hợp năm 2021)

| TT | Nội dung I | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm | Điểm Khối chấm | Tài liệu chứng minh |
|-----------|--|---|---------------------|-----------------------|--|
| 1 | Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu, kế hoạch do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, ban, ngành TW giao hoặc kế hoạch do Sở, ban, ngành xây dựng và đã đăng ký thi đua tại các Khối thi đua. | 12 | | | Báo cáo tổng kết công tác năm |
| 2 | Kết quả công tác quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách, công tác chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực Sở, ban, ngành phụ trách. | 11 | | | Báo cáo tổng kết công tác năm |
| 3 | Thực hiện tốt việc quản lý sử dụng ngân sách, công tác quản lý tài sản công. | 4 | | | |
| 4 | - Thực hiện tốt thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Hoạt động thống kê, cập nhật tình hình, số liệu kịp thời theo quy định và theo yêu cầu chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và ngành thống kê. - Có số việc trễ hạn dưới 5%. - Có số việc trễ hạn từ 5% đến dưới 10%. - Có số việc trễ hạn từ 10% đến dưới 15%. - Có số việc trễ hạn từ 15% đến dưới 20%. - Có số việc trễ hạn từ 20% trở lên | 4 4 3,5 3 1 0 | | | Thông báo kết quả nhắc việc của Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm |
| 5 | Thực hiện tốt việc triển khai thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị. | 4 | | | |
| 6 | Xây dựng đơn vị đạt chuẩn văn hóa. | 4 | | | Quyết định công nhận |
| 7 | Thực hiện tốt việc triển khai, tuyên truyền công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại đơn vị. | 4 | | | |
| 8 | Đánh giá xếp hạng cải cách hành chính (<i>xếp loại Tốt: 10 điểm, Khá: 7 điểm</i>). | 10 | | | Quyết định xếp hạng |
| 9 | Đánh giá xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin (<i>xếp loại Tốt: 5 điểm, Khá: 4 điểm, Trung bình: 3 điểm</i>). | 5 | | | Quyết định xếp hạng |

| | | | | | |
|-----------|--|-------------------|---------------------|-----------------------|--|
| 10 | Công tác Văn thư, lưu trữ (<i>xếp loại Tốt: 2 điểm, Khá: 1,5 điểm, Trung bình: 1 điểm, Yếu: 0 điểm</i>). | 2 | | | Quyết định xếp hạng |
| | Tổng điểm nội dung I | 60 | | | |
| TT | Nội dung II | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm | Điểm Khôi chấm | |
| 1 | Tổ chức thực hiện tốt việc học tập, quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. | 3 | | | Theo đánh giá của cấp có thẩm quyền |
| 2 | Tổ chức phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao. | 3 | | | Theo đánh giá của cấp có thẩm quyền |
| 3 | Thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. | 5 | | | |
| <i>a</i> | <i>Thực hiện tốt việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và có báo cáo kết quả triển khai, thực hiện theo quy định</i> | <i>3</i> | | | Theo đánh giá của cấp có thẩm quyền |
| <i>b</i> | <i>Có cách làm sáng tạo trong công tác tuyên truyền về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.</i> | <i>1</i> | | | Theo đánh giá của cấp có thẩm quyền |
| <i>c</i> | <i>Tổ chức gặp mặt biểu dương gương điển hình tiên tiến hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các gương điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.</i> | <i>1</i> | | | Biên bản gặp mặt biểu dương/ Tờ trình đề nghị (có thể lồng ghép nhiều hoạt động) |
| 4 | Thực hiện Nghị quyết Trung ương IV (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. | 5 | | | |
| <i>a</i> | <i>Thực hiện tốt việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương IV (Khóa XII); có báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định</i> | <i>3</i> | | | Theo đánh giá của cấp có thẩm quyền |
| <i>b</i> | <i>Có cách làm sáng tạo trong công tác tuyên truyền về thực hiện Nghị quyết Trung ương IV (Khóa XII)</i> | <i>2</i> | | | Theo đánh giá của cấp có thẩm quyền |

| | | | | | |
|-----------|---|-------------------|---------------------|-----------------------|--|
| | | | | | quyền |
| 5 | Tổ chức Công đoàn | 2 | | | Quyết định xếp loại |
| <i>a</i> | <i>Xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i> | 2 | | | |
| <i>b</i> | <i>Xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i> | 1,5 | | | |
| <i>c</i> | <i>Xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ</i> | 1 | | | |
| <i>d</i> | <i>Xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ</i> | 0 | | | |
| 6 | Tổ chức Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh | 2 | | | Quyết định xếp loại |
| <i>a</i> | <i>Xếp loại vững mạnh, xuất sắc, toàn diện</i> | 2 | | | |
| <i>b</i> | <i>Xếp loại vững mạnh, xuất sắc</i> | 1 | | | |
| | Tổng điểm nội dung II | 20 | | | |
| TT | Nội dung III | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm | Điểm Khỏi chấm | |
| 1 | Xây dựng, ban hành các văn bản đề chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng | 4 | | | |
| <i>a</i> | <i>Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng và sự chỉ đạo của Hội đồng TĐKT tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.</i> | 1 | | | Có kế hoạch triển khai, hướng dẫn về công tác thi đua |
| <i>b</i> | <i>Có ban hành văn bản (Quy định, Hướng dẫn...) về công tác thi đua, khen thưởng.</i> | 1 | | | Quy định/ Hướng dẫn/... |
| <i>c</i> | <i>Có ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng TĐKT tại đơn vị.</i> | 1 | | | Quy chế hoạt động của Hội đồng TĐKT |
| <i>d</i> | <i>Thành lập và có quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến tại đơn vị.</i> | 1 | | | Quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến |
| 2 | Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua. | 2 | | | |
| <i>a</i> | <i>Có kế hoạch triển khai và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động và các phong trào thi đua do sở, ban, ngành, UBMT Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh phát động</i> | 0,5 | | | Kế hoạch và báo cáo |
| <i>b</i> | <i>Tham gia đóng góp, tuyên truyền... thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung</i> | 0,5 | | | Văn bản/ địa chỉ link |

| | | | | | |
|----------|--|----------|--|--|--|
| | <i>sức xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị mới”</i> | | | | website tuyên truyền |
| <i>c</i> | <i>Tổ chức tốt các hoạt động và tích cực tham gia thực hiện các hoạt động trong Khối.</i> | 0,5 | | | Trưởng khối, Phó khối đánh giá |
| <i>d</i> | <i>Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua.</i> | 0,5 | | | Báo cáo sơ kết và tổng kết |
| 3 | Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến | 2 | | | |
| <i>a</i> | <i>Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến. - Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến (0,5 điểm). - Trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền (0,5 điểm).</i> | 1 | | | - Kế hoạch và báo cáo/Văn bản - Biên bản gặp mặt/ văn bản/ Quyết định/ Tờ trình biểu dương... |
| <i>b</i> | <i>Tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc mở các chuyên trang, chuyên mục cụ thể tuyên truyền về điển hình tiên tiến trên Trang thông tin điện tử của tại đơn vị, trên báo đài...</i> | 1 | | | Biên bản hội nghị/ địa chỉ link website tuyên truyền |
| 4 | Công tác khen thưởng | 3 | | | |
| <i>a</i> | <i>Có tỷ lệ khen thưởng cho người trực tiếp lao động; công chức, viên chức không làm công tác quản lý bằng hình thức khen cấp cơ sở, cấp tỉnh đạt 50% trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được khen thưởng trong năm</i> | 1,5 | | | Quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền |
| <i>b</i> | <i>Có tập thể hoặc cá nhân được tỉnh, bộ, ngành khen thưởng về thành tích chuyên đề, đột xuất.</i> | 1,5 | | | Quyết định khen thưởng |
| 5 | Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và bồi dưỡng. | 2 | | | |
| <i>a</i> | <i>Có tổ chức bộ máy hoặc bố trí công chức làm công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.</i> | 1 | | | |
| <i>b</i> | <i>Tham dự đầy đủ, đúng thành phần các đợt tập huấn, bồi dưỡng về công tác thi đua, khen thưởng.</i> | 1 | | | |

| | | | | | |
|-----------|--|-------------------|---------------------|-----------------------|---|
| 6 | Chế độ thông tin báo cáo. | 2 | | | |
| <i>a</i> | Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định | <i>1</i> | | | |
| <i>b</i> | Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời, đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định. | <i>1</i> | | | |
| | Tổng điểm nội dung III | 15 | | | |
| TT | Nội dung IV | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm | Điểm Khối chấm | |
| 1 | Thưởng các đơn vị có xây dựng, phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua riêng của đơn vị. | 0,5 | | | Kế hoạch và báo cáo |
| 2 | Thưởng cho các đơn vị làm tốt công tác giới thiệu mô hình, phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến được đăng trên Tạp chí TĐKT Trung ương, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa và các phương tiện thông tin truyền thông khác. | 0,5 | | | Địa chỉ link website |
| 3 | Thưởng cho các đơn vị có tỷ lệ về khen thưởng cấp tỉnh cho người trực tiếp lao động; công chức, viên chức không làm công tác quản lý đạt 30% trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được khen thưởng trong năm (bao gồm cả khen thưởng đột xuất, chuyên đề, thường xuyên). | 0,5 | | | Bảng tổng hợp số lượng cá nhân được khen thưởng có xác nhận của thủ trưởng đơn vị |
| 4 | Thưởng cho các đơn vị có đề tài/ đề án nghiên cứu khoa học công nghệ cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên đã được nghiệm thu và có Quyết định phê duyệt kết quả đề tài, đề án; Hoặc có triển khai tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên. | 0,5 | | | Quyết định phê duyệt và Biên bản nghiệm thu/ Kế hoạch tổ chức triển khai |
| 5 | Thưởng cho đơn vị có cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và tương đương trở lên hoặc có tập thể, cá nhân được khen thưởng Cờ thi đua Chính phủ, Bằng khen Chính phủ, Huân, Huy chương (tính thời điểm ký Quyết định). | 1 | | | |

| | | | | | |
|------------------------------|--|-------------------|---------------------|-----------------------|-------------------------------------|
| 6 | Thưởng cho đơn vị có tổ chức Công đoàn xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu Khối | 0,5 | | | |
| 7 | Thưởng cho Đơn vị có tổ chức Đoàn Thanh niên xếp loại vững mạnh, xuất sắc, toàn diện, dẫn đầu Cụm | 0,5 | | | |
| 8 | - Thưởng cho đơn vị Khối trưởng làm tốt nhiệm vụ trong việc tổ chức hoạt động Khối thi đua. - Thưởng cho đơn vị Khối phó hoàn thành tốt nhiệm vụ của Khối giao. | 1 0,5 | | | Công nhận của các đơn vị thành viên |
| Tổng điểm nội dung IV | | 5 | | | |
| TT | Nội dung V | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm | Điểm Khối chấm | |
| 1 | Trừ điểm đối với các đơn vị thành viên của Khối có lãnh đạo chủ chốt (Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương) bị hình thức kỷ luật khiển trách trở lên, cụ thể: | 2 | | | Quyết định kỷ luật |
| | a) Trường hợp là Công chức | | | | |
| | - Khiển trách; | 0,5 | | | |
| | - Cảnh cáo; | 1 | | | |
| | - Hạ bậc lương; | 1 | | | |
| | - Giáng chức; | 1,5 | | | |
| | - Cách chức; | 1,5 | | | |
| | - Buộc thôi việc/bãi nhiệm | 2 | | | |
| | b) Trường hợp là Viên chức | | | | |
| | - Khiển trách | 0,5 | | | |
| - Cảnh cáo; | 1 | | | | |
| - Cách chức; | 1,5 | | | | |
| - Buộc thôi việc/bãi nhiệm. | 2 | | | | |
| 2 | Trừ điểm các đơn vị về thực hiện không tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở (theo đánh giá xếp loại của cơ quan có thẩm quyền). | 0,5 | | | Quyết định/ Thông báo |
| 3 | Trừ điểm các đơn vị về thực hiện không tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (theo đánh giá xếp loại của cơ quan có thẩm quyền). | 1 | | | Quyết định/ Thông báo |

| | | | | | |
|---|---|----------|--|--|--|
| 4 | Trừ điểm đối với các đơn vị không tham gia hoạt động của Khối thi đua như không tham dự các cuộc họp của Khối hoặc tham dự các cuộc họp của Khối không đủ số lượng, không đúng thành phần; không tham gia Hội thao do Khối tổ chức...(mỗi lần trừ: 0,25 đ, trừ không quá 0,5 đ) | 1 | | | |
| 5 | Đơn vị thực hiện việc báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng chậm so với quy định (mỗi lần chậm trừ: 0,25 đ, trừ không quá 0,5 đ) | 0,5 | | | |
| | Tổng điểm nội dung V | 5 | | | |
| | Tổng cộng | | | | |